

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục trường Tiểu học Thị trấn An Lão
Năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Hoàn thành chương trình lớp 1, Đủ điều kiện lên lớp 2 theo TT 27/BGD	Hoàn thành chương trình lớp 2, Đủ điều kiện lên lớp 3 theo TT 27/BGD	Hoàn thành chương trình lớp 3, Đủ điều kiện lên lớp 4 theo TT 27/BGD	Hoàn thành chương trình lớp 4, Đủ điều kiện lên lớp 5 theo TT 27/BGD	Hoàn thành chương trình Tiểu học.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Lớp 1, 2,3,4,5: Chương trình giáo dục phổ thông 2018 - Tổ chức hoạt động giáo dục liên kết theo các văn bản hướng dẫn của Bộ giáo dục, Sở giáo dục và xác nhận liên kết của Phòng giáo dục dạy Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2. Tiếng Anh giáo viên nước ngoài cho học sinh lớp 1,2,3,4,5. Tiếng Anh Bổ trợ cho HS lớp 1,2; dạy Kỹ năng sống cho học sinh khối 1,2,3,4,5. - Thực hiện đánh giá học sinh lớp 1-5 theo Thông tư 27/2020 của Bộ GD&ĐT ngày 04/9/2020; lớp 5 theo thông tư 22/2016/TT-BGDĐT về quy định đánh giá học sinh Tiểu học của Bộ giáo dục và đào tạo.				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Thực hiện tốt thông tin 2 chiều: Phần mềm Enetviet; Thông qua trao đổi trực tiếp; Điện thoại hoặc zalo, Facebook giữa GVCN, nhà trường với PHHS.. - Hợp giao ban giữa nhà trường với Ban Đại diện CMHS nhà trường ít nhất 03 lần/ năm học - Học sinh tích cực, chuyên cần chủ động trong học tập - HS thực hiện tốt các nhiệm vụ HS theo Điều lệ Trường Tiểu học và các nội quy của nhà trường.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh	- Học sinh tham gia hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, được tham gia vào các hoạt động truyền thống, các				

	hoạt của học sinh đạt được	hoạt động xã hội. - Sinh hoạt tập thể, sinh hoạt đầu tuần dưới cờ theo từng chủ điểm - Tổ chức các lễ hội: Tết Trung thu, Tết Nguyên Đán. Lễ ra trường cho học sinh lớp 5... - Sinh hoạt chủ điểm các ngày lễ lớn - Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hoạt động NGLL theo mục tiêu giáo dục của từng tổ, khối - Giáo dục truyền thống và rèn kỹ năng sống cho HS. Đưa các trò chơi dân gian vào trường học, tham gia các cuộc thi, các sân chơi trí tuệ nhằm phục vụ cho việc GDĐT học sinh.. - Tham gia hoạt động trải nghiệm... - Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ: Âm nhạc, Mỹ thuật , TDTT, Tin học, Ngoại ngữ, sinh hoạt tập thể...
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học. - 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc Tiểu học - Hiệu suất đào tạo trên: 99,8% trở lên - Đảm bảo công tác an toàn, vệ sinh, sức khỏe cho học sinh.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh.	- HS hoàn thành chương trình lớp học đối với học sinh lớp 1,2,3,4. - Học sinh lớp 5 Hoàn thành chương trình Tiểu học - Đủ khả năng để học ở lớp trên hoặc cấp học trên - Không có tình trạng học sinh ngồi nhầm lớp.

An Lão, ngày 31 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Sơn

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục Tiểu học thực tế
Năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	668	148	129	99	141	151
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	668	148	129	99	141	151
III	Số học sinh khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả giáo dục	668	148	129	99	141	151
1	Hoàn thành xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	488 73.05%	110 74.3%	92 71.3%	70 70.7%	105 74.5%	111 73.5%
2	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	121 18.1%	25 16.9%	24 18.6%	22 22.2%	20 14.2%	30 19.9%
3	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	59 8.85%	13 8.8%	13 10,1%	7 7.1%	16 11.3%	10 6.6%
4	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	668	148	129	99	141	151
1	HS hoàn thành chương trình lớp học	668 100%	148 100%	129 100%	99 100%	141 100%	151 100%
a	HS được khen thưởng cấp trường	609 91.2%	135 91.2%	117 90.7%	91 91.9%	125 88.7%	141 93.4%
b	HS được cấp trên khen thưởng	15 2.24%	0%	0%	2 2.0	2 1.4%	11 7.3%
2	HS chưa hoàn thành chương trình lớp học	0 0%	0%	0%	0%	0%	0%

An Lão, ngày 31 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Sơn

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường Tiểu học-Năm học 2024- 2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	19	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	19	1phòng/lớp
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	6000m ²	8,98 m ² /HS
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	1000 m ²	1.5 m ² /HS
VI	Tổng diện tích các phòng	1354 m ²	1,85 m ² /HS
1	Diện tích phòng học (m ²)	48 m ²	
2	Diện tích thư viện (m ²)	36 m ²	
3	Diện tích phòng đọc(m ²)	36 m ²	
4	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	200	
5	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	0	
6	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	0	
7	Diện tích phòng học tin học (m ²)	52	
8	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	0	
9	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
10	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	18	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp

1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	4	1 bộ/1lớp
1.2	Khối lớp 2	4	1 bộ/1lớp
1.3	Khối lớp 3	4	1 bộ/1lớp
1.4	Khối lớp 4	0	
1.5	Khối lớp 5	0	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	04	
2.5	Khối lớp 5	04	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	50	7.4 HS/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	23	1c/lớp
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
5	Đàn organ	0	
6	Máy tính cây	0	
7	Máy tính xách tay	5	
8	Máy scan	1	
9	Máy in	5	
10	Điều hòa lớp học, phòng chức năng	52	2c/lớp
11	Máy soi bài	0	

12	Quạt hơi nước	4	
----	---------------	---	--

	Nội dung	Số lượng (m2)
X	Nhà bếp	60
XI	Nhà ăn	200

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	2/222m2	320	0,69m ² /chỗ
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	02		02		0,009 m ² /HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

An Lão, ngày 31 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

 Phạm Thị Sơn

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên - Năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp GVTH (Chuẩn HT, PHT)			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	37	0	1	30	1	2	2	1	2	26	21	11		
I	Giáo viên	30	0	1	29	1	0	0	1	4	25	19	11		
1	GV văn hóa	24			23	1				3	21	15	8		
2	Mĩ thuật	1			1					1		1			
3	Thể dục	0													
4	Âm nhạc	2			2				1		1	1	1		
5	Tiếng nước ngoài	3			3						3	2	1		
6	Tin học	1			1								1		
7	TPT Đội	0													
II	Cán bộ quản lý	2		1	1						2	2			
1	Hiệu trưởng	1		1							1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1	1			

III	Nhân viên	5			1		2	2							
1	Nhân viên kế toán + Văn thư	1			1										
2	Thủ quỹ	0													
3	Nhân viên y tế	0													
4	Nhân viên thư viện+ thiết bị	1					1								
5	Nhân viên công nghệ thông tin	0													
6	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													
7	Bảo vệ	2					1	1							
8	Lao công	1						1							

An Lão, ngày 31 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Sơn

THÔNG BÁO

Công khai số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong
năm học 2024 -2025 và 02 năm tiếp theo

TT	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng tham gia	Số lượng người tham gia	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng
1	8/2024-8/2025	Giáo viên	04	Giáo dục học	Tập trung	Thạc sỹ
2	1/2025-1/2026	Giáo viên	01	Giáo dục Tiểu học	Vừa học vừa làm	Đại học

An Lão, ngày 31 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Sơn